

Bài 7
ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI
(tiếp theo)

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Hiểu được đặc điểm của địa hình đồng bằng ở nước ta và sự khác nhau giữa các vùng đồng bằng.

– Đánh giá được các mặt thuận lợi và khó khăn trong việc sử dụng đất ở mỗi vùng đồng bằng.

– Hiểu được ảnh hưởng của đặc điểm thiên nhiên các khu vực đồi núi và đồng bằng đối với phát triển kinh tế – xã hội ở nước ta.

2. Về kĩ năng

– Khai thác các kiến thức từ bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

– Phân tích mối quan hệ của các yếu tố tự nhiên.

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (treo tường)
- Atlat Địa lí Việt Nam.
- Tranh ảnh cảnh quan đồng bằng (nếu có).
- Phiếu học tập.

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Đặc điểm địa hình đồng bằng châu thổ sông. Những điểm giống và khác nhau giữa đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. Đặc điểm về hình thái và tính chất đất của dải đồng bằng ven biển miền Trung.

2. Ảnh hưởng của thiên nhiên khu vực đồi núi đến sự phát triển kinh tế – xã hội. Mặt lợi thế là về tài nguyên khoáng sản, rừng, trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, thủy điện và du lịch. Các mặt hạn chế cũng rất lớn như xói mòn, trượt lở đất, lũ lụt, trở ngại về giao thông và phát triển kinh tế.

3. Thiên nhiên khu vực đồng bằng : thuận lợi về phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới đa dạng nông sản ; khai thác tài nguyên thủy sản, khoáng sản, lâm sản ; là nơi tập trung các thành phố, khu công nghiệp, đô thị, quần cư, giao thông. Mặt hạn chế : nhiều thiên tai như bão lụt, hạn hán.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

b) Khu vực đồng bằng

GV đặt câu hỏi để HS phân biệt đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng ven biển. Kể tên các đồng bằng châu thổ sông ở nước ta.

– Để tìm hiểu 2 đồng bằng châu thổ, GV có thể lập bảng hoặc phát Phiếu học tập (theo mẫu). GV chia nhóm để HS thảo luận và điền kiến thức vào bảng (hoặc Phiếu học tập).

Đặc điểm		Đồng bằng sông Hồng	Đồng bằng sông Cửu Long
Giống nhau :			
Khác nhau	Nguyên nhân hình thành		
	Diện tích		
	Địa hình		
	Đất		
	Thuận lợi và khó khăn trong sử dụng		

Sau khi đại diện các nhóm trình bày, GV hệ thống lại kiến thức cơ bản.

– Đồng bằng ven biển miền Trung.

GV cho HS quan sát trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam), kể tên các đồng bằng ven biển miền Trung và nhận xét đặc điểm của đồng bằng ven biển miền Trung. GV gợi ý cho HS nhận xét theo các nội dung sau :

+ Nguồn gốc hình thành.

+ Đặc điểm địa hình.

+ Điểm giống nhau của các đồng bằng.

+ Điểm khác nhau của các đồng bằng.

3. Thế mạnh và hạn chế của thiên nhiên các khu vực đồi núi và đồng bằng đối với phát triển kinh tế – xã hội.

a) Khu vực đồi núi

Về nội dung mục này, HS có thể tự tìm hiểu, vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế để xây dựng bài theo gợi ý của GV.

Trước hết, GV cho HS nêu các thế mạnh về thiên nhiên của khu vực đồi núi. Sau đó, có thể chia nhóm cho HS tìm dẫn chứng để chứng minh các thế mạnh. HS trình bày ý kiến và xác định được trên bản đồ một số mỏ khoáng sản chính, như mỏ thiếc ở Cao Bằng, mỏ sắt ở Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Yên Bái,... các mỏ đồng, chì – kẽm ở các đứt gãy sâu như vùng thung lũng sông Thương, sông Hồng, sông Đà, mỏ vàng Quảng Nam, đá quý ở Nghệ An, Kon Tum, than ở Quảng Ninh, bôxít ở Tây Nguyên. Các vùng chuyên canh cây công nghiệp, các đồng cỏ chăn nuôi và các thung lũng, lòng chảo rộng trồng cây lương thực. Một số nhà máy thủy điện lớn đang hoạt động ; một số địa điểm nghỉ mát nổi tiếng ở vùng núi.

– Tiếp theo, GV cho HS trình bày các khó khăn, hạn chế của điều kiện tự nhiên vùng đồi núi đối với phát triển kinh tế.

– Nhận xét về mối quan hệ mật thiết giữa địa hình đồi núi và địa hình đồng bằng. Dựa vào bản đồ nêu biểu hiện của mối quan hệ đó về mặt hình thái. Ví dụ, về những hệ thống sông lớn mang vật liệu phù sa từ miền đồi núi bồi đắp mở rộng các đồng bằng châu thổ. Dãy Trường Sơn chạy dọc suốt Trung Bộ, nhiều nơi ra sát biển ; nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển làm thu hẹp, chia cắt dải đồng bằng ven biển miền Trung.

b) Khu vực đồng bằng

Để giảng mục này, GV có thể cho HS dựa vào SGK và kiến thức thực tế để trình bày.

V – THÔNG TIN BỔ SUNG

Sự khác nhau về điều kiện và quá trình hình thành đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng ven biển :

– Đồng bằng châu thổ sông : "Một châu thổ – nói một cách đơn giản là một thành tạo vật chất (phù sa) gồm có phần đất nổi và phần thềm ngầm được hình thành ở nơi sông đổ vào một bồn nước" (theo Lê Bá Thảo). Như vậy, điều kiện để hình thành châu thổ sông là phải có sông lớn với lượng phù sa đáng kể bồi từ trong một bồn nước nông và khả năng bồi tụ tại cửa sông phải lớn hơn khả năng xâm thực của sóng và thủy triều.

– Đồng bằng ven biển : Sự hình thành dải đồng bằng ven biển miền Trung liên quan chặt chẽ với dãy Trường Sơn và vùng Biển Đông. Ở một vài đồng bằng tương đối mở rộng (Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Nam, Phú Yên) sự hình thành đồng bằng do tác động phối hợp giữa sông và biển. Còn phần lớn các dải đồng bằng hẹp ngang (Bình – Trị – Thiên, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hoà) được hình thành từ hoạt động của sóng và gió bồi tụ cồn cát trên cơ sở thềm biển cũ, đường bờ biển cũ hoặc chân dãy Trường Sơn. Trong sự hình thành các đồng bằng này, biển đóng vai trò chủ yếu.